

R

**BỘ THƯƠNG MẠI  
VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI**

---

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ**

MÃ SỐ: 2003-78-021

**NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI  
KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ  
HẢI PHÒNG - LÀO CAI - CÔN MINH TRONG  
BỐI CẢNH HÌNH THÀNH KHU VỰC MẬU DỊCH  
TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC**

HÀ NỘI, 11-2004

5081  
2/2/04

**BỘ THƯƠNG MẠI  
VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ**

MÃ SỐ: 2003-78-021

**NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI  
KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ  
HẢI PHÒNG - LÀO CAI - CÔN MINH TRONG  
BỐI CẢNH HÌNH THÀNH KHU VỰC MẬU DỊCH  
TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC**

**Chủ nhiệm : TS. Nguyễn Văn Lịch**

**Các thành viên : PGS. TSKH. Dương Văn Long  
ThS. Hồ Trung Thanh**

**CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN  
VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU**

**CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI  
BỘ THƯƠNG MẠI**

**HÀ NỘI, 11-2004**

# MỤC LỤC

<b>DANH MỤC NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT.....</b>	<b>4</b>
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>5</b>
<b>CHƯƠNG I: KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC VÀ VAI TRÒ CỦA HÀNH LANG KINH TẾ HẢI PHÒNG - LÀO CAI - CÔN MINH ĐỐI VỚI LIÊN KẾT KINH TẾ KHU VỰC.....</b>	<b>8</b>
<b>I. TỔNG QUAN VỀ KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN-TRUNG QUỐC .....</b>	<b>8</b>
1. Bối cảnh hình thành Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA).....	8
2. Sự hình thành Hiệp định về Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc .....	14
3. Những nội dung chính được thoả thuận đàm phán để ký kết Hiệp định ACFTA.....	17
4. Viễn cảnh phát triển của Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc .....	23
<b>II. VỊ TRÍ VÀ VAI TRÒ CỦA HÀNH LANG KINH TẾ HẢI PHÒNG - LÀO CAI - CÔN MINH TRONG LIÊN KẾT KINH TẾ KHU VỰC.....</b>	<b>24</b>
1. Khái quát về hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh .....	24
2. Hành lang kinh tế đối với hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam- Trung Quốc.....	27
3. Hành lang kinh tế trong liên kết kinh tế khu vực.....	32
4. Vai trò của hành lang kinh tế trong việc thực hiện hiệp định ACFTA.....	34
<b>CHƯƠNG II: TÁC ĐỘNG CỦA KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ HẢI PHÒNG - LÀO CAI - CÔN MINH .....</b>	<b>38</b>
<b>I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC .....</b>	<b>38</b>
1. Thực trạng phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế .....	38
2. Vai trò thương mại khu vực Hành lang kinh tế trong quan hệ đối với ACFTA .....	64
<b>II. TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC HÌNH THÀNH ACFTA ĐẾN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ .....</b>	<b>67</b>
1. Tác động tích cực.....	67
2. Tác động tiêu cực.....	77

<b>III. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ TRONG BỐI CẢNH HÌNH THÀNH ACFTA .....</b>	<b>83</b>
1. Triển vọng về phát triển thương mại hàng hoá, dịch vụ .....	83
2. Triển vọng về hoạt động đầu tư.....	85
<b>CHƯƠNG III: CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ HẢI PHÒNG - LÀO CAI - CÔN MINH TRONG BỐI CẢNH HÌNH THÀNH KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC.....</b>	<b>87</b>
<b>I. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ TRONG ĐIỀU KIỆN HÌNH THÀNH ACFTA .....</b>	<b>87</b>
1. Những yếu tố ảnh hưởng đến phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh trong bối cảnh hình thành khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc .....	87
2. Quan điểm và định hướng phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế trong điều kiện hình thành ACFTA .....	100
3. Định hướng phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh.....	109
<b>II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ .....</b>	<b>109</b>
1. Đẩy mạnh hợp tác giữa Trung Quốc và Việt Nam về các lĩnh vực liên quan đến phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng – Lào Cai – Côn Minh .....	109
2. Tạo môi trường thuận lợi cho thương mại khu vực Hành lang kinh tế phù hợp với các cam kết về ACFTA.....	115
3. Xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng thúc đẩy hoạt động thương mại khu vực Hành lang kinh tế.....	119
4. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế khai thác hiệu quả Chương trình thu hoạch sớm .....	122
5. Nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.....	124
<b>III. KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>128</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>129</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>131</b>
<b>PHẦN PHỤ LỤC .....</b>	<b>134</b>

## CÁC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 1: Thương mại của các nước ASEAN với Trung Quốc .....	39
Bảng 2: Thương mại Việt Nam – Trung Quốc 1991-2003 .....	41
Bảng 3: Mặt hàng xuất khẩu Việt Nam sang Trung Quốc .....	42
Bảng 4: Mặt hàng nhập khẩu Việt Nam từ Trung Quốc .....	44
Bảng 5: Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước ASEAN .....	45
Bảng 6: Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của các tỉnh và thành phố thuộc Hành lang kinh tế Hải Phòng – Lào Cai - Côn Minh thời kỳ 1995 - 2003.....	47
Bảng 7: Quan hệ ngoại thương Việt Nam -Vân Nam.....	49
Bảng 8: Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Vân Nam qua các cửa khẩu thuộc tỉnh Lào Cai .....	50
Bảng 9: Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ Vân Nam qua các cửa khẩu thuộc tỉnh Lào Cai .....	51
Bảng 10: Quan hệ thương mại khu vực HLKT với ACFTA năm 2003 .....	64
Bảng 11: Kim ngạch xuất khẩu của các nước khu vực ASEAN giai đoạn 1996-2003.....	66
Bảng 12: Thay đổi về xuất khẩu với một khu vực thương mại tự do được thành lập .....	68
Bảng 13: Mức tăng xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc tính theo mặt hàng.....	69
Bảng 14: Mức tăng xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN tính theo mặt hàng.....	70
Bảng 15: Số lượt người đến Trung Quốc từ ASEAN và từ ASEAN đến Trung Quốc và mức tăng trưởng .....	141

## DANH MỤC NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
ACFTA	ASEAN - China Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc
ACPT	ASEAN - China Preferential Tariff Model	Mô hình thuế quan ưu đãi giữa Trung Quốc – ASEAN
ADB	Asian Development Bank	Ngân hàng phát triển châu Á
APEC	Asia - Pacific Economic Cooperation Forum	Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CAFTA	Central American Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do Trung Mỹ
CEPT	Common Effective Preferential Tariff	Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung
EHP	Early Harvest Program	Chương trình thu hoạch sớm
EU	European Union	Liên minh châu Âu
FTA	Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do
GATS	General Agreement on Trade in Services	Hiệp định chung về thương mại dịch vụ
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm quốc nội
MFN	Most Favored-Nation	Quy chế tối huệ quốc
NAFTA	North American Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ
SACU	Southern African Customs Union	Liên minh hải quan Nam Phi
TNC	Trade Negotiations Committee	Ủy ban đàm phán thương mại Trung Quốc – ASEAN
UNCTAD	United Nations Conference on Trade & Development	Hội nghị của liên hợp quốc về thương mại và phát triển
WTO	World Trade Organization	Tổ chức thương mại thế giới

## MỞ ĐẦU

Hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh có vị trí quan trọng trong hợp tác kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, các nước tiểu vùng sông Mê Kông cũng như khu vực Đông Nam Á. Chính vì vậy, xây dựng hành lang kinh tế này là một trong những nội dung hợp tác khu vực quan trọng được các tổ chức quốc tế cũng như các quốc gia trong khu vực hết sức quan tâm.

Kể từ khi sáng kiến về hình thành hành lang kinh tế này được Ngân hàng phát triển châu Á đưa ra tại Hội nghị Bộ trưởng các nước tiểu vùng sông Mê Kông năm 1998, phát triển kinh tế - thương mại khu vực hành lang đã có nhiều khởi sắc. Kim ngạch trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Vân Nam - Trung Quốc năm 2003 đã tăng gấp 4 lần so với năm 1998. Nhiều dự án phát triển hành lang kinh tế như nâng cấp hệ thống giao thông, thông tin, dịch vụ hỗ trợ thương mại như hệ thống cửa khẩu biên giới, chợ đường biên... được triển khai thực hiện. Từ năm 1998 đến nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế khu vực hành lang ở mức cao, gần 10%/năm, đời sống vùng núi phía Bắc Việt Nam và Vân Nam - Trung Quốc ngày càng được cải thiện.

Phát triển kinh tế thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh diễn ra trong bối cảnh các nước trong khu vực đang tăng cường hợp tác toàn diện. Tháng 11/2002, ASEAN và Trung Quốc đã ký Hiệp định khung về xây dựng Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA). Sự kiện này sẽ có tác động nhiều mặt đối với phát triển kinh tế thương mại của các nước trong khu vực nói chung và hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh nói riêng. Phát triển hành lang kinh tế trong điều kiện mới, vừa thúc đẩy việc thực hiện sớm các cam kết của ACFTA vừa đẩy mạnh chính sự phát triển của hành lang này. Bởi vì, hành lang kinh tế sẽ xoá bỏ những cản trở về mặt địa lý, khai thông thương mại giữa các vùng liên quan do đó góp phần vào thành công của khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc. Ngược lại, khu vực mậu dịch tự do được hình thành sẽ xoá bỏ những rào cản thương mại, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động thương mại khu vực hành lang kinh tế. Chính vì vậy, việc nghiên cứu khả năng tác

động của Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do ACFTA, xây dựng luận cứ khoa học, đề xuất các quan điểm và giải pháp phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Nghiên cứu về hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh cũng là một trong những nhiệm vụ thuộc chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Viện Nghiên cứu thương mại và Viện Khoa học xã hội Văn Nam Trung Quốc, được lãnh đạo Bộ Thương mại giao nhiệm vụ triển khai thực hiện từ năm 2001. Năm 2002, Viện Nghiên cứu thương mại đã thực hiện nghiên cứu nhằm đưa ra cơ sở khoa học xây dựng hành lang kinh tế Hải Phòng – Lào Cai – Côn Minh. Đề tài này là sự tiếp nối nghiên cứu về hành lang kinh tế trên những khía cạnh mới, góp phần đồng bộ hoá và hoàn chỉnh những vấn đề nghiên cứu về hành lang kinh tế này.

#### **Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:**

- Phân tích tác động của hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh đối với việc hình thành Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc.

- Dự báo tác động của việc hình thành ACFTA đối với phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh

- Đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh trong bối cảnh hình thành khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc.

#### **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu: Những tác động của ACFTA đến phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh.

Phạm vi nghiên cứu: Hoạt động thương mại (cả thương mại hàng hoá và thương mại dịch vụ, du lịch và đầu tư) khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng – Lào Cai – Côn Minh.



**Phương pháp nghiên cứu:**

- Khảo sát thực tế
- Lấy ý kiến chuyên gia
- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp

**Kết cấu của đề tài:**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, đề tài được kết cấu thành ba chương:

**Chương I:** Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc và vai trò của hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh đối với liên kết kinh tế khu vực

**Chương II:** Tác động của khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc đối với phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh

**Chương III:** Các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh trong bối cảnh hình thành khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc

## **CHƯƠNG I**

### **KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN - TRUNG QUỐC VÀ VAI TRÒ CỦA HÀNH LANG KINH TẾ HẢI PHÒNG - LÀO CAI - CÔN MINH ĐỐI VỚI LIÊN KẾT KINH TẾ KHU VỰC**

#### **I. TỔNG QUAN VỀ KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN-TRUNG QUỐC**

##### **1. Bối cảnh hình thành Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)**

Sự hình thành khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố, cả nhân tố bên ngoài mang tính xu thế phổ biến và nhân tố bên trong mang tính đặc thù nội tại của khu vực. Nhìn chung, có 3 nhân tố chính thúc đẩy ASEAN và Trung Quốc thực hiện ý tưởng về một khu vực mậu dịch tự do. *Thứ nhất* là sự phát triển nhanh của các khu vực mậu dịch tự do trên toàn cầu. Cả ASEAN và Trung Quốc cũng không nằm ngoài xu hướng này vì đây là phương thức hợp tác hiệu quả làm tăng cường sự thịnh vượng chung cho các nước. *Thứ hai* là sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước ASEAN và Trung Quốc ngày càng tăng. *Thứ ba* là sức mạnh kinh tế mới của Trung Quốc, đặc biệt kể từ khi nước này trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) càng tạo động lực cho các nước ASEAN và Trung Quốc mong muốn hợp tác chặt chẽ để đối phó với những thách thức nảy sinh trong tình hình chính trị - kinh tế thế giới đang biến đổi khôn lường.

##### ***1.1. Hợp tác kinh tế khu vực trong bối cảnh toàn cầu hoá nền kinh tế đã trở thành xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay***

Các liên kết thương mại khu vực là cơ chế hợp tác phổ biến giữa các quốc gia, tồn tại một cách khách quan bên cạnh hệ thống thương mại đa phương của WTO. Ngay cả khi WTO được thiết lập vào năm 1995, cùng với sự chuyển biến căn bản về các quy định và mức độ cam kết thì xu hướng liên kết khu vực không những không suy giảm mà lại được phát triển với mức độ cao hơn cả về mức độ cam kết, phạm vi, lĩnh vực và thời gian hoàn thành. Gần đây, nhiều quốc gia trên thế giới đã chuyển trọng tâm vào xây dựng các liên kết thương mại tự do song phương và khu vực (RTA/BFTA), trong đó có không ít quốc gia trước đây vốn chỉ dành sự ủng hộ mạnh mẽ cho cơ chế đa phương của WTO như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada.